

Bản án số: 08/2021/HSST

Ngày: 04-3-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ngô Phiên.

2. Ông Trần Hải Đăng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 04-3-2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 20-01-2021, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Phạm Đăng D; Sinh năm 1992; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản CV, xã ĐT, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên bố: Phạm Văn M, sinh năm 1961;

Họ tên mẹ: Đào Thị N, sinh năm 1963;

Vợ: Nông Thị T, sinh năm 1994;

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019;

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2020 đến ngày 09/11/2020, được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Đăng D: Ông Đồng Duy Chấn - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Đồng Tâm và Cộng sự (có mặt).

Địa chỉ: Số 296, đường Lê Hồng Phong 4, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Họ tên: Nguyễn Văn H; sinh năm 1998; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản KN, xã ĐT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 09/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Họ tên bố: Nguyễn Văn H, sinh năm 1976;

Họ tên mẹ: D Thị H, sinh năm 1978;

Vợ, con: chưa có;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không có

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Quang H, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn ĐĐ 8, xã TT, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TM, xã TS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐN, thị trấn PX, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị Nông Thị T, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Bản CV, xã ĐT, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 13/10/2020, tại đường liên xã thuộc bản Trảng Bắn, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác của Phòng Cảnh sát quản lý Hình chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Yên Thế kiểm tra, phát hiện Phạm Đăng D và Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ Hạng cấm. Lợi dụng sơ hở, D đã chạy thoát. Quá trình kiểm tra thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 98L1 – 039.08, 01 (một) bao tơ dừa màu trắng - xanh bên trong có 06 (sáu) khối hộp đều có kích thước (15x15x14,5) cm, có vỏ ngoài bằng giấy in hoa văn kiểu chữ Trung Quốc được niêm phong ký hiệu số "01"; 01 (một) thùng bìa cát tông bên ngoài in ký tự nước ngoài, bên trong có 12 (mười hai) khối hộp đều có kích thước (15x15x14,5) cm, có vỏ ngoài bằng giấy in hoa văn kiểu chữ Trung Quốc (nghỉ là pháo nổ loại pháo dân 36 ống) được niêm phong ký hiệu số "02".

Ngày 14/10/2020, Phạm Đăng D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đầu thú và khai nhận hành vi tàng trữ hàng cấm của mình. Cùng ngày, Nguyễn Văn H giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thế 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Tại Bản kết luận giám định số 1506/KL-KTHS ngày 16/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

5.1. Trong 01 (một) bao tơ dừa màu trắng - xanh, ký hiệu số "01", bên

ngoài có chữ “THỨC ĂN HỖN HỢP ĐẶC BIỆT”, đã được niêm phong gửi giám định: 06 (sáu) khối hình hộp (mỗi khối đều có đặc điểm: kích thước (15x15x14,5)cm, vỏ ngoài bằng giấy in hoa văn và chữ kiểu chữ Trung Quốc, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ tròn, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 8,3kg (Tám phẩy ba kilôgam).

5.2. Trong 01 (một) thùng cát tông ký hiệu số “02”, kích thước (46x31x32) cm, bên ngoài có in ký tự dạng chữ nước ngoài, đã được niêm phong gửi giám định: 12 (mười hai) khối hình hộp (mỗi khối đều có đặc điểm: kích thước (15x15x14,5)cm, vỏ ngoài bằng giấy in hoa văn và chữ kiểu chữ Trung Quốc, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ tròn, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 16,8kg (Mười sáu phẩy tám kilôgam).

Quá trình điều tra, Phạm Đăng D và Nguyễn Văn H khai nhận: Do có ý định mua pháo nổ về để sử dụng đốt vào dịp Tết Nguyên đán và đám cưới nên D đã nhờ H tìm mua pháo nổ hộ thì H đồng ý. Đến khoảng 08 giờ ngày 13/10/2020, H sử dụng tài khoản facebook “H Mon” nhắn tin vào tài khoản facebook “Rồng H” của Phạm Quang H, sinh năm 2000, trú tại thôn Đồng Điều 8, xã Tân Trung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang mà H quen biết từ trước để hỏi H có biết ai bán pháo hay không thì H nói là có. Sau đó H và H thỏa thuận giá 01 thùng pháo là 8.000.000 đồng và tiền công vận chuyển là 500.000 đồng, trong đó H sẽ được hưởng lợi số tiền 500.000 đồng. H nhắn tin qua tài khoản Facebook “Đăng D Phạm” của D và nói giá pháo là 8.000.000 đồng/thùng cộng thêm 500.000 đồng tiền công vận chuyển tận nơi thì D đồng ý mua. Khoảng 09 giờ ngày 13/10/2020, có một người giới thiệu tên Họi gọi điện thoại từ số 0846.390.858 vào số 0829.219.998 của H và hẹn đến 19 giờ cùng ngày sẽ giao pháo ở bản Mỏ Trạng, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế. Đến khoảng 19 giờ, D nhắn tin qua Messenger rủ H ra khu vực bản Mỏ Trạng, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế ngồi uống nước để chờ người bán pháo rồi cùng nhau đi vào mua thì H đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 98L1 – 039.08 đến đón H rồi chở H ra khu vực ngã ba bản Mỏ Trạng ngồi uống nước. Khoảng 20 giờ 30 phút, người tên Họi gọi điện thoại cho H bảo đã đến ngã ba bản Trảng Bắn thì H nghĩ là người bán pháo đã đem pháo đến. D điều khiển xe chở H đến khu vực ngã ba bản Trảng Bắn, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế thì thấy có 02 nam thanh niên đang đỗ xe mô tô ở rìa đường. Biết đây là người bán pháo nên H xuống xe đi bộ đến chỗ hai thanh niên này, H thấy phía sau xe mô tô có 01 bao tơ dứa màu trắng và 01 thùng cát tông, sau khi kiểm tra bao tơ dứa và thùng cát tông đúng là pháo, H bảo D trả cho nam thanh niên này 8.500.000 đồng. Sau đó D điều khiển xe mô tô chở H cùng với bao tơ dứa và thùng cát tông chở pháo về thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện như đã nêu ở trên.

Cơ quan điều tra đã cho D và H thực nghiệm lại hành vi tàng trữ hàng

cầm là pháo nổ. D và H thực hiện thuần thực các động tác.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-YT ngày 15-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố bị cáo Phạm Đăng D và Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị H1 đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Đăng D và Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đăng D. Xử phạt: Phạm Đăng D từ 11 đến 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 22 đến 26 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H, xử phạt: Nguyễn Văn H từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cả hai bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung ngân sách NH nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Trả lại cho chị Nông Thị Thu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98L1-039.08, 01 giá đỡ Hàng bằng kim loại và 01 áo mưa màu tím than. Tịch thu tiêu huỷ 07 kg pháo, được niêm phong trong 01 bao tơ dừa màu trắng - xanh bên ngoài có ghi chữ "THỨC ĂN HỒN HỢP ĐẶC BIỆT" (ký hiệu số “01”) và 15 kg pháo được niêm phong trong 01 hộp thùng cát tông bên ngoài có in ký tự dạng chữ nước ngoài (ký hiệu số “02”).

Về án phí: Bị cáo Phạm Đăng D và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phạm Đăng D: Bị cáo D phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị H1 đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Về vai trò của bị cáo trong vụ án thì bị cáo D tuy là người khởi xướng việc mua pháo nổ nhưng bị cáo H là người trực tiếp hỏi mua pháo, tích cực liên lạc, trao đổi việc mua pháo hơn nên bị cáo H có vai trò đầu, bị cáo D có vai trò sau.

* Ý kiến đối đáp của đại diện Viện kiểm sát: Vì bị cáo D là người khởi xướng việc mua pháo nên bị cáo H mới liên lạc với người bán pháo dẫn đến các bị cáo tàng trữ pháo nổ, do đó bị cáo D giữ vai trò đầu.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo D và bị cáo H đều nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Quang H, anh Nguyễn Văn H1, anh Hoàng Thanh T vắng mặt không có lý do, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 13/10/2020, tại đường liên xã thuộc địa phận bản Tràng Bẩn, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Yên Thế kiểm tra phát hiện Phạm Đăng D và Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ 25,1 kg (hai mươi lăm phẩy một kilôgam) pháo nổ. Mục đích để đốt vào dịp Tết Nguyên đán.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hành vi tàng trữ 25,1 kg pháo nổ nhằm mục đích đốt trong dịp Tết nguyên đán đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ Hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 06/CT-VKS-YT ngày 15-01-2021 và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tại phiên tòa đối với Phạm Đăng D và Nguyễn Văn H là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án, Nguyễn Văn H khai có liên lạc bàn việc mua bán pháo với Phạm Quang H qua nick Facebook “Rồng H” của H, H khai nhận từ ngày 19/9/2020 thì H không sử dụng tài khoản Facebook này nữa. H cũng khai vào khoảng đầu tháng 10/2020 thì H có gọi điện thoại cho H hỏi chỗ bán pháo thì H cho H số điện thoại 0399.356.322 của Nguyễn Văn H1 có tài khoản Facebook là “H1 Híp’s” để H liên lạc hỏi mua pháo còn H có liên lạc với H1 hay không, các đối tượng bàn bạc, mua bán pháo như thế nào thì H không biết. H khẳng định không cho H số điện thoại 0846.390.858 của người bán pháo như lời H đã khai. Nguyễn Văn H1 thừa nhận có sử dụng Tài khoản Facebook “H1 Híp’s” và số điện thoại di động 0399.356.322 nhưng H1 không trao đổi, bàn bạc gì với H về

việc mua bán pháo như H đã khai và H1 cũng không biết việc mua bán pháo của D và H. Cơ quan điều tra đã tiến Hnh cho H, H1 và H đối chất để làm rõ nhưng H, H1 và H vẫn giữ nguyên lời khai nên không có căn cứ để xử lý đối với H và H1 với vai trò đồng phạm.

Cơ quan điều tra đã tiến Hnh thu giữ điện tín đối với các số thuê bao 0359.199.915, 0846.390.858 gọi đến cho H thì xác định: Đối với số thuê bao di động 0359.199.915 thì đến nay chưa có kết quả nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu có liên quan để xem xét xử lý sau là đúng các quy định của pháp luật. Đối với số thuê bao 0846.390.858 đứng tên anh Hoàng Thanh T, tuy nhiên anh T khai nhận không đăng ký và sử dụng số thuê bao này.

Đối với hai người thanh niên bán pháo cho D và H thì cả D và H đều không nhìn rõ mặt và không biết tên tuổi, địa chỉ của hai thanh niên này nên không có căn cứ để xác M, xử lý.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện tội phạm theo hình thức đồng phạm giản đơn, bị cáo D là người khởi xướng việc mua pháo, thúc giục bị cáo H hỏi mua pháo cũng như trực tiếp chở H đi mua pháo và thanh toán tiền mua pháo nên bị cáo có vai trò đầu, bị cáo H có vai trò sau.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Bị cáo D và H đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo D thực hiện nghĩa vụ quân sự từ tháng 09-2012 đến tháng 7-2014 và đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện có mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội vẫn đảm bảo tính giáo dục và răn đe đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động D sử dụng để liên lạc, trao đổi mua pháo với H do quá trình bỏ chạy bị rơi mất, D không xác định được vị trí bị rơi, không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO bên trong có lắp 02 thẻ sim là phương tiện H sử dụng để liên lạc, trao đổi việc mua bán pháo cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 98L1-039.08, trên yên xe có 01 giá đỡ Hàng bằng kim loại và 01 áo mưa màu tím than là tài sản chung của D và vợ là chị Nông Thị T, chị T không biết việc D sử dụng xe để đi mua pháo nổ nên cần trả lại các tài sản trên cho chị T.

Đối với 22 kg pháo đã thu giữ còn lại sau giám định là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo D và H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Phạm Đăng D.

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H.

Căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đăng D và bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Đăng D 01 (một) năm 01 (một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 02 (Hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 11 (Mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 10 (Mười) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Đăng D và bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã DT, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phạm Đăng D và Nguyễn Văn H.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ phía sau màu đỏ có in chữ OPPO, số IMEI 1: 869383035358191 (đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 thẻ sim), được đựng trong phong bì thư có ghi chữ “NP- Điện thoại H”, dán kín và niêm phong bằng dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế và chữ ký của các thành phần tham gia.

- Trả lại cho chị Nông Thị Thu 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 98L1-039.08, số khung: RLHHC1219DY293829, số máy HC12E-5293798, xe không có gương chiếu hậu, trên yên xe có 01 (một) giá đỡ hàng bằng kim loại, trong cốp xe có 01 áo mưa màu tím than (xe đã cũ, không kiểm tra chất lượng máy).

- Tịch thu tiêu huỷ 07 kg (bảy ki lô gam) pháo, được niêm phong trong 01 bao tơ dứa màu trắng - xanh (ký hiệu số 01), bên ngoài có ghi chữ "THỨC ĂN HỒN HỢP ĐẶC BIỆT", có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu; 15 kg (Mười lăm ki lô gam) pháo được niêm phong trong 01 (một) hộp thùng cát tông có kích thước (46x31x32) cm, bên ngoài có in ký tự dạng chữ nước ngoài (ký hiệu số "02") có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu.

4. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H1: Bị cáo Phạm Đăng D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- VKSND huyện Yên Thế;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQĐT, CQTHAHS Công an huyện Yên Thế;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

TM. H1 ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang